TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 23-01-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Thi.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Ngọc Bờ.
2. Ông Huỳnh Văn Hùng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 432/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 273/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Hoàng Vũ P, sinh năm 1979, địa chỉ cư trú: Ấp Bờ Dâu, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (có mặt)

2. Bị đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1979, địa chỉ cư trú: Ấp Tây An, xã T, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 8 năm 2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Nguyễn Hoàng Vũ P trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị L tự tìm hiểu và tiến tới hôn nhân vào năm 2002, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, đã cố gắng hàn gắn nhưng không thành nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên anh P yêu cầu giải quyết cho ly hôn với chị L.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/2003, đang do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập chị L để ghi nhận ý kiến, lời khai nhưng chị L vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến như sau:

Về thủ tục tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh P và chị L; giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/2003 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh P không yêu cầu; về tài sản chung và nợ chung không có nên đề nghị không xem xét.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: Bản photo chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hoàng Vũ P; bản sao giấy khai sinh con chung tên Nguyễn Thị Thanh T; Biên bản xác minh tình trạng cư trú của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc ly hôn, nuôi con chung bị đơn cư trú tại huyện C, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh P và chị L chung sống với nhau từ năm 2002 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, vợ chồng đã ly thân từ năm 2007 cho đến nay. Nay anh P cho rằng tình cảm không còn, xin được ly hôn với chị L.

Xét, quan hệ hôn nhân của anh P và chị L, Hội đồng xét xử nhận định: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành xác minh địa chỉ nơi cư trú, của chị L thì được chính quyền địa P xác nhận chị L đi làm ăn ở xa, có thường xuyên về thăm nhà. Anh P và chị L chung sống với nhau một thời gian dài nhưng không đăng ký kết hôn là không phù hợp quy định pháp luật tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Hơn nữa, quá trình chung sống anh chị phát sinh mâu thuẫn và ly thân đã lâu nên anh P yêu cầu ly hôn với chị L là có cơ sở, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh P, nhưng do anh chị không đăng ký kết hôn nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh và chị như đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát.

[2.2] Về quan hệ con chung:

Anh P và chị L có 01 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/2003, đang do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Xét, từ khi vợ chồng ly thân đến nay, anh P là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung; cháu Nguyễn Thị Thanh T có nguyện vọng được tiếp tục chung sống với anh P. Hiện nay anh P có đủ điều kiện để tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với cháu T. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con, tạo điều kiện cho con được ổn định về tâm lý, cuộc sống và chỗ ở, Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Nguyễn Thị Thanh T cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Anh P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 14, Điều 51, Điều 53, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Hoàng Vũ P và chị Lê Thị L.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 07/6/2003 cho anh Nguyễn Hoàng Vũ P được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà quyền thăm nom con mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không yêu cầu chị L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Hoàng Vũ P phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí anh P đã nộp theo biên lai thu số: 0010032 ngày 20 tháng 8 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Anh P đã nộp đủ án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Hoàng Vũ P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Lê Thị L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hồng Thi

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA